

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 82 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 8 – 2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương
2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-HPT ngày 09/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 02, ấp An Sơn, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt, có yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 05, ấp Trung Sơn, xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI D VU ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị Thùy D trình bày:

Bà Lê Thị Thùy D và ông Nguyễn H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2015, quyển số 01/2015 ngày 07/12/2015. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2022 thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ngoài ra ông H còn thường xuyên bạo lực gia đình, nhiều lần hai bên gia đình hòa giải can thiệp để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái nhưng ông H vẫn không thay đổi chứng nào tặc đó nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Đến nay nhận thấy vợ

chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà D yêu cầu ly hôn với ông H.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Lê Gia Hân, sinh ngày: 09/6/2016. Nay ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn H

Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện xin ly hôn thụ lý vụ án của bà Lê Thị Thùy D, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông H nhiều lần đến tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng mặc dù ông H đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ việc; tại phiên tòa ông H cũng vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà D được ly hôn với ông H. Giao con chung cho bà D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn H có nơi cư trú tại xã Thanh An, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H. Bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà D yêu cầu ly hôn với ông H do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp

tục chung sống với nhau. Theo thông tin do chính quyền địa phương cung cấp thì bà D và ông H hiện nay không còn sống cùng nhau, như vậy có thể xác định mâu thuẫn giữa bà D và ông H là có thật. Ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thùy D.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Lê Gia Hân, sinh ngày: 09/6/2016, bà D yêu cầu được nuôi con chung. Tòa án lời khai của con chưa thành niên, cháu Hân có nguyện vọng được ở với mẹ là bà D, vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên nên giao con chung cho bà D nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

[4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy D được ly hôn với ông Nguyễn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2015, quyển số 01/2015 ngày 07/2/2015 của Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản, Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Gia Hân, sinh ngày: 09/6/2016 cho bà Lê Thị Thùy D nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực

tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có thể yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Thùy D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 0014659 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Như; Phạm Quốc Vượng

Hồ Văn Thanh

- Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Hớn Quản
 - Các đương sự
 - Nơi ĐKKH
 - CCTHADS huyện Hớn Quản
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy